SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 QĐ/-THPT-LTV

Đăk Song, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

"Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách năm 2018 của trường THPT Lương Thế Vinh"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ dự tình hình thực hiện dự toán năm 2018.
- Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách năm 2018 của trường THPT Lương thế Vinh (*theo các biểu đính kèm*).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường , cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm và thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Công Toàn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

Phụ lục 1

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2018

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị/Nội dung	Mã ngành KT	Mã Nguồn NS	DT năm trước còn lại	DT giao trong năm	DT được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại ở KB	Dự toán được chuyển sang năm sau theo đối chiếu KBNN	Dự toán hủy theo đối chiếu KBNN	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=2+1	4	5=3-4	6	7	8
	Tổng cộng			**10.496.210**	**3.549.800.000**	**3.560.296.210**	**3.557.176.210**	**3.120.000**	**3.120.000**		
1	Quỹ lương	074	12		3.041.000.000	3.041.000.000	3.026.211.243				*Đã giảm DT*
	Kinh phí hợp đồng 68	074	12		70.000.000	70.000.000	70.512.000				
2	Chi thường xuyên theo định mức	074	12		384.400.000	384.400.000	398.776.779				
3	Kinh phí nâng lương định kỳ	074	12		11.000.000	11.000.000	10.899.978				*Đã giảm DT*
4	Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP										
5	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)										
6	Chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109										
1	*Học bổng HSDT nội trú*										
2	*Chi khác phục vụ HSDT nội trú*										
7	Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo thông tư 42										
8	Chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên										
9	Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo NQ31 (Quyết định số 1844/QĐ-UBND)		12		400.000	400.000	400.000				*Đã giảm DT*

10	Kinh phí sữa chữa các công trình xây dựng trường học các trường thuộc Sở										
11	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương	074	14	5.344.960	23.800.000	29.144.960	29.144.960				
12	Kinh phí đào tạo	083	12		9.000.000	9.000.000	9.000.000				Đã gi
13	Kinh phí thực hiện NĐ 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	074	12	3.120.000	10.200.000	13.320.000	10.200.000				Đã gi
13.1	*Cấp bù học phí*	*074*	*12*			-	1.200.000				
		494	*13*	3.120.000		3.120.000		3.120.000	3.120.000		
13.2	*Hỗ trợ chi phí học tập*	*074*	*12*			-	9.000.000				
14	*Kinh phí được bổ sung sau ngày 30/9/2017*	*494*	*15*	2.031.250		2.031.250	2.031.250				
15	.....							-	-		

Đăk Song, ngày 19 tháng 2 năm 2019

Người lập | **Thủ trưởng đơn vị**

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Thị Hồng The | **Trần Công Toàn**

Phụ lục số 02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH NĂM 2018

Đvt: 1.000 đồng

T	Đơn vị	Quyết toán chi năm tất cả các nguồn			
		Tổng cộng	NS cấp theo dự toán	Chi từ nguồn thu học phí	Chi từ nguồn thu HĐDV
	TỔNG CỘNG				
	Loại 070 - Khoản 074				
	Trường THPT Lương Thế Vinh	3.942.414	3.548.176,21	74.149,948	320.087,989
I	**Loại 070 Khoản 083**				
	Trường THPT Lương Thế Vinh	9.000	9.000		

Đăk Song, ngày 21 tháng 01 năm 2019

KẾ TOÁN

Trần Thị Hồng The

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Công Toàn

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

Phụ lục 3

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU NĂM 2018

ĐVT: Đồng

Đơn vị/Nội dung	Năm trước mang sang	Thu trong năm	Tổng KP được sử dụng	Tổng chi	Tồn	Trích 40% CCTL	KP đã chi CCTL năm 2018	Nộp thuế TNDN
B	1	2	3=1+2	4	5=3-4	6=2*40%	7	8
Tổng cộng								
Thu học phí	**21.445.000**	**62.045.000**	**83.490.000**	**74.149.948**	**9.340.052**	**29.659.979**	29.659.979	
Thu khác của đơn vị								
Chi tiết:								
Thu dạy thêm học thêm	**50.264.000**	**274.098.000**	**324.362.000**	**320.087.989**	**4.274.011**		-	**11.503.320**
Thu liên kết			-		-			
Thu chứng chỉ tin học			-		-			
Thu chứng chỉ Anh Văn								
Thu chứng chỉ M'Nông								
……								
Các khoản thu xã hội hóa			-		-			
……			-		-			

Đăk Song, ngày 19 tháng 2 năm 2019

Người lập

Trần Thị Hồng The

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Công Toàn

Phụ lục số 06

TÌNH HÌNH THU, CHI SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Trường THPT Lương Thế Vinh	Đơn vị B	Đơn vị	Đơn vị ....
A	B	1	2	3	4	4
I	**Thu hoạt động sự nghiệp**					
1	**Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang**		**21.445,000**			
2	**Thu trong năm**		**63.045,000**			
2.1	Học phí		63.045,000			
3	**Chi trong năm (nếu có)**		**75.149,948**			
	Trong đó:					
3.1	Chi nộp thuế môn bài năm 2017		1.000,000			
3.2	Chi lương và các khoản trích theo lương do CCTL		74.149,948			
4	**Chênh lệch thu lớn hơn chi năm nay (1 + 2 - 3)**		**9.340,052**			
5	**Nộp NSNN năm nay**					
6	**Nộp cấp trên năm nay**					
7	**Bổ sung nguồn kinh phí năm nay**					
8	**Trích lập các quỹ năm nay**					
9	**Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm nay (4 - 5 - 6 - 7 - 8)**		**9.340,052**			
II	**Thu hoạt động dịch vụ**					
1	**Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang**		**50.264,000**			
2	**Thu trong năm**		**274.098,000**			

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Trường THPT Lương Thế Vinh	Đơn vị B	Đơn vị	Đơn vị ....
2.2	Dạy thêm học thêm		274.098,000			
3	**Chi trong năm**		**320.087,989**			
	Trong đó:					
3.1	Nộp thuế		11.503,320			
3.2	Chi trả cho GV giảng dạy		187.763,100			
3.3	Chi quản lý		40.234,950			
3.4	Chi CSVC		63.379,549			
3.5	Chi phúc lợi		17.207,070			
4	**Chênh lệch thu lớn hơn chi năm nay (1 + 2 - 3)**		**4.274,011**			
5	**Nộp NSNN năm nay**					
6	**Nộp cấp trên năm nay**					
7	**Bổ sung nguồn kinh phí năm nay**					
8	**Trích lập các quỹ năm nay**					
9	**Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm nay (4 - 5 - 6 - 7 - 8)**		**4.274,011**			
III	**Thu hoạt động khác**					
....	.....					
....	.....					

Đăk Song, ngày 21 tháng 01 năm 2019

KẾ TOÁN | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Thị Hồng The | **Trần Công Toàn**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH NĂM 2018

Đơn vị/Nội dung	Số học sinh/số người	Số tháng	Số tiền/tháng	Thành tiền	Ghi chú
B	1	2	3	4=1*2*3	
Tổng cộng	40	21	295.000	10.600.000	
Cấp bù học phí	17	8	45.000	1.200.000	
Miễn	3	4	30.000	360.000	
Giảm 50%	14	4	15.000	840.000	
Hỗ trợ chi phí học tập	21	9	200.000	9.000.000	
HKI NH 2018-2019	15	4	100.000	6.000.000	
HKII NH 2017-2018	6	5	100.000	3.000.000	
Chi khác HSDT nội trú					
Học bổng HSDT nội trú					
KP thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo NQ31 (Quyết định số 1844/QĐ-UBND)					
KP thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo NQ31 (Quyết định số 1844/QĐ-UBND)	2	4	50.000	400.000	
KP thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)					
KP thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)				-	
KP thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)				-	
KP thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)				-	
KP thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP)				-	

Đăk Song, ngày 19 tháng 2 năm 2019

Người lập

Trần Thị Hồng The

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Công Toàn

Phụ lục số 03

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ QUYẾT TOÁN CÁC LOẠI KINH PHÍ NĂM 2018

Đvt: 1.000 đồng

	Tên đơn vị	Kinh phí chưa quyết toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung trong năm				Số đã sử dụng, đề nghị quyết toán	Hủy dự toán	Chuyển năm sau sử dụng	Ghi chú
				Bổ sung	Thu hồi do chi sai	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm				
	TỔNG CỘNG										
	CHI HOẠT ĐỘNG										
	Đơn vị dự toán										
	Loại 070 Khoản 074										
1	Trường THPT Lương Thế Vinh	10.496,21	3.708.900	14.400		32.800	215.300	3.548.176,21		3.120	
	Loại 070 Khoản 083										
1	Trường THPT Lương Thế Vinh	-	16.000				7.000	9.000		-	

Đăk Song, ngày 21 tháng 01 năm 2019

KẾ TOÁN

Trần Thị Hồng The

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Trần Công Toàn